

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
THẠC SĨ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ MẠNG MÁY TÍNH (RSC)

I. Khung chương trình

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 85 tín chỉ Việt Nam (123 ECTS Hệ Châu Âu)

<i>STT</i>	<i>Tên môn học</i>	<i>Tín chỉ VN</i>	<i>Giờ giảng</i>	<i>ECTS (tín chỉ Châu Âu)</i>
I	MASTER 1 (HỌC KỲ 1&2)	39		63
1	Nhập môn HĐH Unix	2	30	3
2	Công nghệ phần mềm nâng cao	3	45	6
3	Quản trị dự án phần mềm	3	45	6
4	Xê-mi-na nghiên cứu	2	30	3
5	Trí tuệ nhân tạo và hệ thống đa tác tử	3	45	5
6	Cơ sở dữ liệu nâng cao	2	30	3
7	Thiết kế và kiến trúc mạng	3	45	5
8	Khai phá dữ liệu và tìm kiếm thông tin	2	30	3
9	Xử lý ảnh	2	30	3
10	Đồ án nghiên cứu cá nhân có hướng dẫn	5	80	8
11	Vận trù học	2	30	3
12	Ontology và web ngữ nghĩa	2	30	3
13	Lý thuyết độ phức tạp tính toán và các thuật toán xấp xỉ	2	30	3
14	Lập trình ràng buộc	2	30	3
15	Tiếng Anh cơ bản	4	60	6
II	MASTER II (HỌC KỲ 3&4)	46		60
16	Mạng không dây và di động	4	60	3
17	Ứng dụng hệ thống và mạng	2	30	3

18	Mạng nâng cao	2	30	3
19	Lưu trữ, Cloud và ảo hóa	2	30	3
20	An toàn mạng	2	30	3
21	Hệ thống tiên tiến	2	30	3
22	Dự án, nghiên cứu tổng hợp tài liệu và chứng chỉ	2	30	3
23	Nghiên cứu tổng hợp tài liệu	2	30	-
24	Xây dựng hồ sơ cá nhân		20	-
25	Tiếng Anh học thuật	3	45	3
26	Triết học	3	45	-
27	Tiếng Việt (cho học viên nước ngoài)	-	35	-
	Môn học lựa chọn (2/4 môn)			
28	Quản lý và giám sát mạng tin học, nghiên cứu trường hợp	2	30	3
29	Quản trị hệ thống và mạng	2	30	3
30	Mạng Ad-hoc nâng cao	2	30	3
31	Hệ thống phân tán	2	30	3
32	Thực tập và viết luận văn	20		27

II. Mô tả chi tiết học phần

1. Nhập môn Hệ điều hành Unix (IFI 6001)

Học phần nhằm trang bị cho học viên kiến thức và những khái niệm cơ bản của hệ thống UNIX/Linux, các ưu và nhược điểm của hệ điều hành này so với các hệ điều hành khác. Học viên cũng được trang bị những hiểu biết cần thiết về PMTDNM và ứng dụng các PM này trên GNU/Linux.

- Nhập môn PMNM, bản quyền, giấy phép, khuôn dạng
- Giới thiệu chung về HĐH UNIX; Truy cập, cấu hình
- Hệ thống tệp, Shell
- Tiến trình, Các bộ lọc (filters)
- Lập trình shell và Các công cụ phát triển

2. Công nghệ phần mềm nâng cao (INT 6004)

Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu về các phương pháp luận và các kỹ thuật trong lĩnh vực Công nghệ phần mềm: các vấn đề liên quan tới Phát triển phần mềm, các hướng nghiên cứu hiện nay, quản lý yêu cầu phần mềm, quy trình phần mềm, đảm bảo chất lượng và đo lường.

- Tổng quan về lĩnh vực Công nghệ phần mềm (những vấn đề liên quan tới Phát triển phần mềm cũng như các hướng nghiên cứu);
- Cũng cố kiến thức liên quan tới Phân tích và thiết kế hướng đối tượng sử dụng UM;
- Quản lý Yêu cầu phần mềm
- Quy trình phần mềm, các mô hình quy trình (CMMi, ISO), cách tiếp cận và áp dụng;
- Đảm bảo chất lượng phần mềm, đo lường;

3. Quản trị dự án phần mềm (INT 6029)

Học phần nhằm trang bị kiến thức về các phương pháp luận và kỹ thuật quản trị dự án trong các dự án phát triển phần mềm.

- Tổng quan về Quản lý dự án phần mềm
- Khởi động dự án
- Đo lường dự án phần mềm
- Lập kế hoạch
- Thực hiện và giám sát
- Kết thúc dự án
- Các quy trình hỗ trợ quản trị dự án

4. Xê-mi-na nghiên cứu (IFI 6006)

Học phần này bao gồm nhiều xemina đề cập đến nhiều chủ đề nghiên cứu khác nhau, cũng như các ứng dụng hiện nay. Các xemina sẽ được tổ chức trong toàn bộ học kỳ. Các diễn giả có thể là: giảng viên / nghiên cứu viên nước ngoài; giảng viên mời của IFI, hoặc từ các trường đại học khác ở Việt nam; giảng viên / nghiên cứu viên của IFI; nghiên cứu sinh / thực tập sinh của IFI; sinh viên làm thực tập tốt nghiệp Thạc sĩ.

Mỗi sinh viên phải làm 2 tóm tắt xemina trong một năm học. Mỗi tóm tắt có giá trị 50% điểm tổng kết của học phần. Khi sinh viên chọn một xemina để làm tóm tắt, sinh viên đó sẽ phải nộp bản tóm tắt một tuần sau đó.

5. Trí tuệ nhân tạo và hệ thống đa tác tử (IFI 6002)

Học phần này nhằm trang bị kiến thức cơ bản và cập nhật về các phương pháp luận và các thuật toán trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo và Hệ đa tác tử.

Hệ thống đa tác tử: Tổng quan; Tác tử thông minh và môi trường của chúng; Tác tử biết suy diễn; Suy luận thực hành; Kiến trúc tích cực và lai; Tương tác đa tác tử; Ký kết thỏa thuận; Giao tiếp giữa các tác tử; Làm việc cùng nhau; Phương pháp luận; Ứng dụng.

Trí tuệ nhân tạo: Tổng quan về trí tuệ nhân tạo; Biểu diễn tri thức và tìm kiếm trong một không gian trạng thái; Suy diễn và hệ chuyên gia; Kế hoạch hóa.

6. Cơ sở dữ liệu nâng cao (INT 6003)

Học phần nhằm nâng cao kiến thức cho người học các công nghệ cơ sở dữ liệu cũng như phương pháp luận để phát triển các ứng dụng cơ sở dữ liệu.

- Tổng quan về CSDL
- Hiệu năng hệ cơ sở dữ liệu
- Hệ CSDL động (active database)
- Hệ CSDL thời gian – không gian (temporal-spatial database)
- Một số hướng phát triển về quản trị dữ liệu

7. Thiết kế và kiến trúc mạng (IFI 6003)

Mục đích của học phần này là giới thiệu nền tảng nguyên lý hoạt động của các mạng tin học, tổ chức vật lý và logic của các mạng, các giao thức mạng khác nhau.

- Tổng quan về mạng máy tính
- Thiết kế và xây dựng các mạng máy tính trên nền Linux
- Kiểm tra, đánh giá và nâng cao hiệu năng mạng máy tính

8. Khai phá dữ liệu và tìm kiếm thông tin (IFI 6004)

Học phần nhằm trang bị kiến thức về các phương pháp và các kỹ thuật Khai phá dữ liệu và tìm kiếm thông tin: Các phương pháp học máy có giám sát (supervised learning) như phân lớp tuyến tính (discriminant analysis), cây quyết định (decision tree), mạng nơron (neural network), máy vector hỗ trợ (support vector machine) và các phương pháp phân tích không dựa vào học máy (exploratory data analysis) như lập nhóm dữ liệu (clustering). Đặc biệt, các cách đánh giá các phương pháp học có giám sát được đề cập.

- Tổng quan về Khai phá dữ liệu và tìm kiếm thông tin
- Các phương pháp phân tích không dựa vào học máy (exploratory data analysis) như lập nhóm dữ liệu (clustering).

- Các phương pháp học máy có giám sát (supervised learning) như phân lớp tuyến tính (discriminant analysis), cây quyết định (decision tree), mạng nơ-ron (neural network), máy vector hỗ trợ (support vector machine)
- Đánh giá các phương pháp học có giám sát

9. Xử lý ảnh (INT 6012)

Môn học nhằm giới thiệu, cơ bản và nâng cao, các phương pháp và kỹ thuật căn bản được sử dụng trong lĩnh vực Xử lý ảnh cũng như tổng quan các vấn đề liên quan tới lĩnh vực này. Bên cạnh các kỹ thuật hiện có, học viên được hướng dẫn nghiên cứu về những vấn đề khó khăn trong lĩnh vực Xử lý ảnh.

- Tổng quan về lĩnh vực Xử lý ảnh;
- Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản trong xử lý ảnh;
- Giới thiệu về phép nhân chập và các phương pháp xử lý tần số (Fourier)
- Giới thiệu về các phương pháp phát hiện biên ảnh;
- Giới thiệu về các phương pháp phân vùng ảnh ;
- Giới thiệu các thao tác trên ảnh nhị phân và chuỗi đầy đủ các bước trong xử lý ảnh.

10. Đồ án nghiên cứu cá nhân có hướng dẫn (IFI 6005)

Học phần (dưới dạng Đồ án cá nhân có hướng dẫn) này nhằm mục đích phát triển khả năng độc lập, sáng tạo và làm việc cá nhân của sinh viên. Sinh viên phải chứng tỏ được mình có thể tự tìm hiểu được một lĩnh vực cụ thể, tổ chức tri thức, nắm vững và diễn giải một chủ đề khoa học. Đây là một học phần rất quan trọng trong chương trình đào tạo của IFI. Mỗi sinh viên phải tự đào sâu một chủ đề mình chọn dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Đồ án trải dài qua 2 học kỳ, bao gồm cả 2 khía cạnh lý thuyết và thực hành: về mặt lý thuyết, sinh viên phải nghiên cứu tất cả các tài liệu liên quan đến đề tài của mình; về mặt thực hành, sinh viên phải thực hiện một công việc phát triển liên quan đến đề tài.

Học phần này được thực hiện trong 2 học kỳ. Sẽ có một vài buổi lên lớp (khoảng 10h) trong thời gian 2 học kỳ nhằm giải đáp và hướng dẫn phương pháp nghiên cứu, áp dụng cho việc thực hiện đồ án.

11. Vận trù học (IFI 6017)

Học phần nhằm trang bị kiến thức về các bài toán tối ưu trong lý thuyết đồ thị, trong lý thuyết trò chơi. Cung cấp các phương pháp để giải bài toán quy hoạch tuyến tính và một số bài toán xác suất.

- Trình bày một số bài toán cơ bản của tối ưu : Bài toán xếp lịch, bài toán tìm đường đi ngắn nhất trong đồ thị, bài toán luồng trong mạng.
- Tìm hiểu chuyên sâu về bài toán quy hoạch tuyến tính. Các phương pháp giải quyết, trong đó quan trọng nhất là phương pháp đơn hình và các mở rộng của nó là phương pháp đối ngẫu và phương pháp đơn hình hai pha.
- Tìm hiểu về xích Markov và một số bài toán xác suất.
- Giới thiệu về lý thuyết trò chơi và các khái niệm cơ bản như cân bằng Nash trong trò chơi không hợp tác, hay giá trị Shapley trong trò chơi hợp tác

12. *Ontology và web ngữ nghĩa (IFI 6018)*

Mục đích của học phần này là giới thiệu nền tảng lý thuyết về công nghệ tri thức dựa trên ontology và web có ngữ nghĩa. Kết thúc học phần, sinh viên nắm bắt được các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến để có thể vận dụng vào xây dựng các hệ thống thông tin thông minh nơi mà hàm lượng tri thức đòi hỏi phải xử lý ngày càng nhiều.

- Tổng quan web ngữ nghĩa và công nghệ ontology;
- Cơ sở biểu diễn tri thức của ontology;
- Kiến trúc của web ngữ nghĩa. Các tầng biểu diễn thông tin và tri thức của web ngữ nghĩa (XML, RDF, OWL,...);
- Các định hướng nghiên cứu và ứng dụng của ontology và web ngữ nghĩa.

13. *Lý thuyết độ phức tạp tính toán và các thuật toán xấp xỉ (IFI 6019)*

Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu về các thuật toán và tìm hiểu lý thuyết độ phức tạp tính toán. Bên cạnh đó, học phần trang bị các phương pháp xây dựng thuật toán xấp xỉ cho các bài toán tối ưu.

- Tổng quan về lý thuyết độ phức tạp tính toán. Ý nghĩa. Các phương pháp đánh giá tính hiệu quả của một thuật toán. Giới thiệu về một số hướng nghiên cứu trong lý thuyết độ phức tạp tính toán.
- Các phương pháp trong lý thuyết thuật toán : phương pháp tham lam, phương pháp chia để trị, phương pháp qui hoạch động, phương pháp nhánh-cận. Với mỗi phương pháp, tìm hiểu một số bài toán quan trọng và phân tích độ phức tạp tính toán của các thuật toán được đề xuất.
- Độ phức tạp tính toán, vấn đề P và NP. Nghiên cứu một lớp các bài toán thuộc lớp NP đầy đủ.

- Các thuật toán xấp xỉ: nguyên lý chung, cách đánh giá. Phân tích một số phương pháp xây dựng thuật toán xấp xỉ, tìm hiểu một số bài toán, các thuật toán xấp xỉ để giải chúng và đánh giá các thuật toán đó.

14. Lập trình ràng buộc (IFI 6020)

Học phần nhằm trang bị kiến thức cơ bản về các kỹ thuật cũng như công cụ (thư viện phần mềm) hỗ trợ giải bài toán tối ưu tổ hợp đặc biệt là các kỹ thuật lập trình ràng buộc.

Học phần nhằm mục đích giới thiệu các khái niệm cơ bản về bài toán tối ưu tổ hợp và các ứng dụng trong thực tế như bài toán xếp lịch, định tuyến tìm đường, phân công, phân bổ tài nguyên,... đồng thời giới thiệu cơ sở lý thuyết lập trình ràng buộc cũng như thư viện phần mềm nhằm giải quyết các bài toán tối ưu tổ hợp. Học phần sẽ chú trọng đến khả năng hiểu và áp dụng các kỹ thuật cũng như công cụ như CHOCO, JOpenCBLIS trong việc giải quyết các bài toán mới.

16. Mạng không dây và di động

Học phần sẽ mô tả những nguyên tắc chính của các mạng không dây và di động. Sẽ đề cập chủ yếu các kiến trúc và giao thức cần thiết đặt để vận hành các mạng này. Học phần sẽ tập trung vào các công nghệ hiện tại, thí dụ như hệ thống GSM, các công nghệ IEEE 802.11 hoặc Bluetooth. Những kiến trúc nghiên cứu liên quan chủ yếu đến các cấu trúc tế bào và các mạng ad-hoc.

- Công nghệ giao tiếp không dây. Truyền dữ liệu bằng sóng radio. Giới thiệu các mạng không dây (ad-hoc, điểm-điểm, điểm-đa điểm)
- Mạng viễn thông radio: vệ tinh, GSM, UMTS, v.v...
- Các chuẩn radio: Wifi, WiMax, Bluetooth, WLAN, v.v... (kiến trúc, giao thức, triển khai, quản trị);
- Bảo đảm an ninh và theo dõi mạng radio.

17. Ứng dụng hệ thống và mạng

Học phần nhằm trang bị cho học viên kiến thức và những khái niệm cơ bản của mô hình ứng dụng phân tán phổ biến hiện nay là Client/Server. Kiến trúc và cách tiếp cận xây dựng các ứng dụng phân tán trên Internet bằng socket và RPC (Remote Procedure Call). Một số ứng dụng Internet tiêu biểu (telnet, ssh, FTP, NFS, SMB, NIS, DNS, LDAP, POP, IMAP, SMTP, WWW,...) được giới thiệu chi tiết để minh họa cho các kiến thức đã học.

- Tổng quan các hệ thống phân tán. Kiến trúc và các vấn đề của hệ phân tán;
- Mô hình client/server. Giao thức ứng dụng;
- Lập trình bằng socket. Xây dựng ứng dụng phân tán với socket;

- Máy chủ đa giao thức và dịch vụ;
- RPC (Remote Procedure Call). Xây dựng ứng dụng phân tán với RPC của SUN (rpcgen);
- Giới thiệu các ứng dụng trên Internet: telnet, ssh, FTP, NFS, SMB, NIS, DNS, LDAP, POP, IMAP, SMTP, WWW,...

18. Mạng nâng cao

Học phần đem lại những kiến thức bổ trợ và nâng cao về mạng tin học cho các học viên đã qua mô-đun nhập môn về mạng. Các chủ đề đề cập ở đây nằm trong lĩnh vực hạ tầng mạng viễn thông và hiệu năng cao. Các kỹ thuật định tuyến nói chung và các loại định tuyến được sử dụng trong các mạng viễn thông khoảng cách xa (RIP, OSPF, BGP) sẽ được giới thiệu cùng với các chủ đề liên quan đến các giao thức mới (đặc biệt Ipv6) và tương lai của Internet.

- Internet và các giao thức Internet (định tuyến, OSPF, RIP, BGP);
- Hạ tầng cơ sở viễn thông, các kiến trúc mạng nội địa mới, các mạng truy cập;
- Mạng tốc độ cao: kiến trúc, kỹ thuật, chuyển mạch và định tuyến;
- Các công nghệ mạng diện rộng (SDH, PDH, X.25, FR, ATM);
- Mạng cáp quang (SONET/SDH): các kỹ thuật multiplexing WDM và chuyển mạch;
- IP di động và Ipv6;
- Kỹ nghệ đường truyền với MPLS và GMPLS: kỹ thuật chuyển mạch và tín hiệu;
- Mạng riêng ảo (nguyên lý, kiến trúc, cài đặt);
- Kết luận và triển vọng.

19. Lưu trữ, Cloud và ảo hóa

Môn học nhằm trang bị kiến thức nhập môn cho học viên về công nghệ ảo hóa, đám mây (cloud) và lưu trữ trong các hệ thống tin học ngày nay. Những vấn đề này sẽ được đề cập theo góc nhìn của điện toán đám mây (cloud computing), trong đó các tài nguyên hệ thống (tính toán và lưu trữ) thông thường có số lượng lớn và được truy cập từ xa.

Chương 1 : Cloud computing và IaaS

- Tổng quan về Cloud computing. Các mô hình cloud, phân loại
- IaaS và ứng dụng trong thực tế

Chương 2 : Ảo hóa và ứng dụng

- Nguyên lý ảo hóa. Phân loại. Các công cụ ảo hóa.

- Hệ sinh thái ảo hóa: hypervisors, contener máy ảo, công nghệ di trú (*migration*), chuyển mạch (*switchs*) ảo.

Chương 3 : Hạ tầng lưu trữ phân tán

- Yêu cầu hệ thống lưu trữ phân tán. Công nghệ FC (*Fiber Channel*) và iSCSI. Ví dụ hệ thống lưu trữ phân tán như *Ceph*.
- Những giải pháp (siêu) hội tụ (hệ thống tổ hợp máy chủ, dàn đĩa cứng và thiết bị mạng thành một sản phẩm qui chuẩn).

20. An toàn mạng

Học phần này là một dẫn nhập cho các vấn đề an ninh mà các hệ thống thông tin hiện đại đang phải đối mặt hiện nay. Các học viên sẽ được học cách phân tích những nguy cơ tiềm ẩn của mạng và hệ thống thông tin của họ và những phương tiện, kỹ thuật cần triển khai để triệt tiêu hoặc hạn chế tối đa các nguy cơ này. Chính sách an ninh mạng của xí nghiệp được nhấn mạnh.

- Cơ sở an toàn hệ thống và mạng;
- Các điểm yếu của hệ thống và mạng. Các mối đe dọa và các kiểu tấn công;
- An toàn dữ liệu: tổng quan về mật mã hóa;
- Phát hiện thâm nhập trái phép. Tường lửa;
- Kiểm toán an ninh. Các chính sách an ninh mạng cơ quan, xí nghiệp.

21. Hệ thống tiên tiến

Môn học nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu về các phương pháp luận và các kỹ thuật tiên tiến sử dụng trong hệ thông tin học ngày nay, bao gồm từ các kiến trúc hệ thống xây dựng dựa trên các hệ nhúng ràng buộc lỏng lẻo cho đến các khái niệm sâu về các cơ chế hệ lưu trữ phân tán. Học viên cũng được trang bị các kiến thức liên quan đến vấn đề năng lượng, những công cụ và giải pháp cho hệ thống ít cần can thiệp nhất về CNTT. Ngoài ra, học viên cũng sẽ được làm quen với những ngôn ngữ như CUDA, OpenCL, đặc trưng cho những kiến trúc như GPU được sử dụng ngày càng phổ biến trong các hệ thống tính toán hiệu năng cao.

- Hệ thống nhúng “ràng buộc lỏng lẻo”
- Biên dịch chéo và phân tán
- Các hệ thống phân tán (cơ chế P2P, đa tác tử, ...), những lý thuyết chung (Chord, Pastry, ...) với khía cạnh “thời gian thực” làm nền tảng cho các hệ thống nhúng
- Tiêu thụ năng lượng và hiệu quả năng lượng của các trung tâm tính toán

- Nhập môn OpenCL, CUDA (GPU), microservices.

22. Dự án, nghiên cứu tổng hợp tài liệu và chứng chỉ

Học phần này liên quan tới việc thực hiện một đề tài về một vấn đề có tính thực hành hoặc nghiên cứu. Công việc sẽ gồm 2 phần:

- Thực hiện tìm kiếm các tài liệu tham khảo có liên quan đến vấn đề nhằm mục đích làm một nghiên cứu tổng quan về chủ đề được giao.
- Học viên có thể lựa chọn phần tiếp theo, hoặc là tiếp tục đề tài với việc đề xuất một giải pháp, thực hiện giải pháp, kiểm thử, đánh giá kết quả và làm báo cáo đề tài, hoặc thi lấy một chứng chỉ chuyên nghiệp (CISCO hoặc LPIC).

23. Nghiên cứu tổng hợp tài liệu

Học phần này liên quan tới việc thực hiện phân tích chi tiết một bài báo nghiên cứu. Sinh viên sẽ chọn một bài báo khoa học và sẽ phân tích theo hai khía cạnh:

- Làm một phân tích nghiêm túc và chi tiết bài báo khoa học nhằm mục đích để hiểu và có thể kết nối lại với nội dung của các học phần khác (trong khóa học).
- Thực hiện tìm kiếm các tài liệu tham khảo có liên quan đến bài báo này (có tham chiếu hoặc không) nhằm mục đích làm một nghiên cứu tổng quan về chủ đề của bài báo.

24. Xây dựng hồ sơ cá nhân

Học phần này nhằm mục đích trang bị cho học viên kỹ năng soạn thảo lý lịch khoa học, làm nổi bật các kỹ năng, nhấn mạnh những mong muốn về nghề nghiệp cũng như kỹ năng soạn thảo đơn dự tuyển xin việc/ thực tập.

- Giới thiệu về 1 lý lịch khoa học, 1 Đơn xin việc
- Quy tắc soạn thảo tiếng Pháp, tầm quan trọng trong việc chinh trang đối với một văn bản hành chính
- Các ví dụ về lý lịch, đơn dự tuyển (xin thực tập và phản hồi 1 thông báo thực tập)

25. Tiếng Anh học thuật

Củng cố và nâng cao các kiến thức ngữ pháp và từ vựng đặc trưng cho tiếng Anh chuyên ngành Hệ thống thông minh và đa phương tiện. Nâng cao khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh. Từng bước làm quen với việc viết báo cáo và trình bày nội dung chuyên môn bằng tiếng Anh.

26. Triết học

Theo quy định của ĐHQGHN

27. Tiếng Việt (cho học viên nước ngoài)

Khóa học được thiết kế nhằm mục đích trang bị cho học viên những kiến thức tiếng Việt cơ bản để học và làm việc trong môi trường ở Việt Nam; Cung cấp cho họ những kỹ năng cần thiết như nghe, nói, đọc, viết, những nguyên tắc ngữ pháp cơ bản, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt với người Việt Nam trong môi trường làm việc tại Việt Nam.

Nghe – Nói

- Cung cấp những kỹ năng nghe cơ bản, nắm bắt ý chính khi giao tiếp với người Việt.
- Rèn luyện kỹ năng nói, phát âm đúng các thanh điệu tiếng Việt.
- Nghe hiểu được những hội thoại giao tiếp đơn giản về một số chủ đề.
- Cung cấp vốn từ ngữ giao tiếp cơ bản.

Ngữ pháp – Viết

- Cung cấp những cấu trúc ngữ pháp tiếng Việt cơ bản (trong ngôn ngữ nói và viết)
- Viết được bài luận đơn giản giới thiệu về bản thân, sở thích cá nhân, gia đình, môi trường học và làm việc tại Việt Nam.
- Viết được những thư từ, tin nhắn đơn giản cần thiết trong cuộc sống thường ngày.

28. Quản lý và giám sát mạng tin học, nghiên cứu trường hợp

Môn học nhằm trang bị cho học viên kiến thức về mô hình quản lý tập trung một mạng tin học (máy tính, mạng LAN/WAN, thiết bị, ...). Mô hình được thể hiện thông qua một nghiên cứu trường hợp (case study) để học viên được đặt trong tình huống phải đáp ứng một gói thầu giống thực tế trong lĩnh vực quản trị mạng.

- Phần 1 : Quản lý mạng tin học tập trung
Các khái niệm và kiến thức cơ bản về quản trị mạng tin học tập trung. Giới thiệu case study. Giới thiệu và thực hành các công cụ quản trị mạng tin học tập trung như cài đặt tự động (WDS, Forman) và điều phối (orchestration) (puppet, GPO).
- Phần 2 : Giám sát mạng tin học
Vì sao cần giám sát mạng Tin học. Những vấn đề quản trị mạng cần quan tâm. Phát hiện và chống truy cập trái phép. Nguyên lý, cài đặt, vận hành các công cụ giám sát mạng tin học (Cactii, Nagios, IDS).

29. Quản trị hệ thống và mạng

Môn học nhằm trang bị cho học viên kiến thức nền tảng về hệ điều hành mạng: cài đặt, phân hoạch và định dạng một vùng lưu trữ. Học viên cũng được học cách quản trị một hệ thống như tạo tài khoản người sử dụng, quản lý quyền và phạm vi truy cập cho các trình và lưu trữ. Cách triển khai các dịch vụ mạng cơ sở như DNS, DHCP, IPv4/6, SLAAC, LDAP, iSCSI.

- Phần 1 : Hệ điều hành mạng

Giới thiệu hệ điều hành mạng: cài đặt, phân hoạch và định dạng một vùng lưu trữ. Giới thiệu và thực tập sử dụng công cụ quản trị một hệ thống như tạo tài khoản người sử dụng, quản lý quyền và phạm vi truy cập cho tiến trình và lưu trữ.

- Phần 2 : Dịch vụ mạng cơ sở

Giới thiệu các giao thức cung cấp dịch vụ mạng cơ sở: DNS, DHCP, IPv4/6, SLAAC, LDAP. Hệ thống lưu trữ phân tán iSCSI.

30. Mạng Ad-hoc nâng cao

Những kiến thức thu nhận được trong học phần này sẽ cho phép học viên: tiếp thu những kiến thức sâu về một số mạng di động đặc thù, các giao thức và thủ tục cấp phát và quản lý tài nguyên, v.v..., hiểu và làm chủ việc quản lý sự di động của các thiết bị đầu cuối trong các mạng không dây. Nắm được những kỹ thuật đặc thù gắn với sự tự chủ của các thiết bị đầu cuối di động (định tuyến, quản lý sự di chuyển, năng lượng, ...).

- Mạng trên xe:

- Ứng dụng chủ yếu;
- Định tuyến
- Giao thức quảng bá
- Mô hình di động và mô phỏng;
- An toàn trong mạng

- Mạng cảm biến:

- Ứng dụng chủ yếu;
- Định tuyến
- Giao thức quảng bá
- Quản lý năng lượng (pin)
- Giới thiệu Hệ điều hành
- Đồng bộ hóa
- An toàn.

31. Hệ thống phân tán

Môn học gồm hai nội dung kiến thức. Thứ nhất nhằm trang bị cho học viên kiến thức về mô hình ứng dụng phân tán hướng đối tượng. Nội dung này gồm: kiến trúc và cách tiếp cận xây dựng các ứng dụng phân tán sử dụng RMI (Remote Method Invocation) và CORBA (Common Object Request Broker Architecture). Thứ hai là nhập môn về lưới điện toán : nguyên lý, kiến trúc, triển khai. Dẫn nhập các ứng dụng phân tán trên lưới.

- Tổng quan về đối tượng phân tán

- Java và RMI (Remote Method Invocation). Xây dựng ứng dụng phân tán với Java RMI.
- Kiến trúc CORBA. Xây dựng ứng dụng phân tán với CORBA;
- Lưới và đám mây điện toán: nguyên lý, kiến trúc, triển khai.

III- Học phần bổ sung kiến thức

- Đối tượng học: Thí sinh đăng kí dự tuyển chương trình thạc sĩ có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Công nghệ thông tin
- Mục đích: trang bị cho thí sinh kiến thức để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin.
- Danh sách các học phần:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Toán rời rạc	4
2	Lập trình nâng cao	3
3	Cơ sở dữ liệu	3
4	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3
	Tổng cộng	13

1. Toán học rời rạc (INT1050)

Toán học rời rạc cho ngành công nghệ thông tin cung cấp kiến thức toán học cơ sở cho ngành học bao gồm cơ sở của logic toán học, lý thuyết tập hợp, hàm và quan hệ, lý thuyết số, lý thuyết đếm, lý thuyết đồ thị, phép tính xác suất, đại số Bool và mạch tổ hợp, ô tô mát, ngôn ngữ hình thức và khả năng tính toán. Tất cả các đơn vị kiến thức trên đây được liên kết với nhau thành một giáo trình liên quan và thống nhất với nhau về mặt logic. Môn học còn bao gồm nhiều bài tập giúp cho học sinh rèn luyện kỹ năng tư duy toán học và vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào các bài toán thực tế.

2. Lập trình nâng cao (INT2202)

Trước tiên sinh viên sẽ được giới thiệu về mục tiêu của môn học, quan hệ của nó với các môn học khác trong chương trình đào tạo. Sau đó, sinh viên sẽ được học các kỹ thuật lập trình nâng cao sử dụng ngôn ngữ lập trình bậc cao C++ để giải quyết các bài toán cụ thể trên máy tính, đồng thời sinh viên cũng học phong cách lập trình chuyên nghiệp, lập trình nhóm, kiểm thử và gỡ rối chương trình. Lý thuyết chung về Lập trình nâng cao bao gồm: các khái niệm cơ bản và kỹ thuật lập trình nâng cao được thể hiện trong C++, các kiểu cấu trúc dữ liệu thông dụng như mảng, cấu trúc, lớp, hàm, con trỏ, danh sách liên kết và cách thức lập trình nhóm.

Sinh viên cũng được hướng dẫn thực hành để có thể lập trình nhóm và xây dựng, gỡ rối và kiểm thử chương trình dựa trên ngôn ngữ bậc cao C++.

3. Cơ sở dữ liệu (INT2207)

Nội dung môn học gồm các phần chính như sau:

- Các khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu
- Mô hình thực thể - liên kết (ER)
- Mô hình quan hệ và đại số quan hệ
- Phụ thuộc hàm, chuẩn hóa CSDL quan hệ, các thuật toán thiết kế CSDL quan hệ

4. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (INT2203)

Môn học này giới thiệu các thuật toán và cấu trúc dữ liệu cơ bản. Môn học chú trọng cụ thể vào các thuật toán tìm kiếm, sắp xếp, xử lý xâu kí tự và các cấu trúc dữ liệu tương ứng. Ngoài ra còn có các thuật toán thuộc các lĩnh vực khác như các thuật toán cho đồ thị. Môn học tập trung vào việc cài đặt, hiểu các đặc điểm về hiệu năng thuật toán, và ước tính hiệu năng của thuật toán trong các ứng dụng.